

Số: /KH-BCĐCĐS

Việt Yên, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị xã Việt Yên năm 2024

Thực hiện Kế hoạch hoạt động số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/03/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024, Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thị xã về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thị xã Việt Yên năm 2024; Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị xã Việt Yên ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị xã Việt Yên (sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo) năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn thị xã, triển khai thực hiện chủ đề chuyển đổi số quốc gia năm 2024 về phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của thị xã Việt Yên trong nhóm 03 huyện, thị xã dẫn đầu toàn tỉnh về chuyển đổi số năm 2024; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy.

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch hoạt động số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/03/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024, Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp thị xã đạt 100%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%.
- Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%.
- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.
- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.
- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.
- 95% hồ sơ công việc tại thị xã và 80% hồ sơ công việc tại xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).
- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thị xã, UBND xã, phường được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 100% Cổng thông tin điện tử xã, phường được xây dựng là cổng thành phần của UBND thị xã.
- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp thị xã đến cấp xã, phường kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.
- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

4. An toàn, an ninh mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%.

(Chi tiết phân công chủ trì theo dõi thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường số, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý và nâng cao năng lực tham mưu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.
- Tiếp tục tập trung nâng cao công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, đặc biệt ở các khu vực xa trung tâm.
- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua Tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp thị xã; tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Thực hiện khảo sát, đánh giá, chấm điểm chỉ số DTI, trình Chủ tịch UBND thị xã kết quả đánh giá xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp xã (phường) năm 2024

2. Công tác tuyên truyền

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số thị xã, tham mưu tổ chức các hội nghị họp Ban Chỉ đạo định kỳ theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và trao đổi kinh nghiệm hợp tác với một số huyện, thành phố về chuyển đổi số.
- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.
- Thường xuyên rà soát, phát hiện, triển khai, hướng dẫn và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số ở cơ sở có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả cho các đơn vị khác trên địa bàn thị xã.

3. Nhiệm vụ phát triển hạ tầng số

- Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã.
- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thị xã.
- Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để có chính sách, giải pháp nâng cao tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

4. Nhiệm vụ duy trì, vận hành, phát triển dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ số dùng chung

- Tiếp nhận, sử dụng các CSDL được Trung ương và tỉnh đầu tư (*các CSDL về dân cư đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, Bảo hiểm*).

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Duy trì, thực hiện tốt phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ thị xã đến cấp xã, phường.

- Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh để gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc trên môi trường mạng.

- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với 53 dịch vụ công thiết yếu.

- Thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn hiệu lực, hồ sơ tài liệu của các cơ quan, đơn vị cấp thị xã và UBND xã, phường theo quy định.

- Triển khai hiệu quả và phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số trong các ngành, lĩnh vực; phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công dân số VNeID, ứng dụng thanh toán số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số cá nhân, đặc biệt lĩnh vực thuế, phí, lệ phí.

- Duy trì, vận hành hoạt động thông suốt, đảm bảo an toàn an ninh cho Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) thị xã; xây dựng Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ công tác quản lý chỉ đạo và điều hành.

- Mua bản quyền công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR) dùng chung cho các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Nền tảng giao tiếp số giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng Hệ thống CSDL dùng chung ngành Thông tin và Truyền thông.

- Thuê tổng đài số để phục vụ việc tiếp nhận, xác thực thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã.

- Xây dựng Hệ thống nâng cao năng lực xử lý, lưu trữ dữ liệu.

- Tiếp tục xây dựng Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu của Hệ thống Camera an ninh (*Mua sắm hệ thống máy chủ, phần mềm để triển khai thực hiện hệ thống trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu*).

5. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối với sàn giao dịch thương mại điện tử tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng, đẩy mạnh thực hiện hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử.

- Tiếp tục hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số; giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận

thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, người dân tham gia chương trình chuyển đổi số và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp với các sàn thương mại điện tử hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh và khởi tạo gian hàng, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử lớn trong nước và nước ngoài nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng, tiềm năng của thị xã; thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo định hướng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số (đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử).

6. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

- Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- UBND các xã, phường chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng của địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không sử dụng tiền mặt.

- Phối hợp với các ngân hàng mở tài khoản, hướng dẫn người dân sử dụng Mobile banking để thanh toán không sử dụng tiền mặt

- Thực hiện lan tỏa thông tin tốt, kiểm soát chặt chẽ các thông tin trên mạng xã hội; kịp thời phối hợp, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng mạng xã hội đăng tải thông tin xấu độc, thông tin thiếu kiểm chứng, sai sự thật; đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, đưa người dân lên môi trường số.

7. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực số

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đặc biệt tại các vị trí việc làm phục vụ chuyển đổi số trong năm 2024.

- Bố trí cán bộ kiêm nhiệm CNTT cấp xã, phường. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

8. Nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu do thị xã triển khai.

- Phân loại, xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ **trước ngày 25** của tháng cuối quý, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế

hoạch này, báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị xã, Chủ tịch UBND thị xã, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch.

- Tham mưu UBND thị xã các văn bản chỉ đạo việc thực hiện chuyển đổi số.

- Hoàn thành 100% việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các văn bản, chính sách của tỉnh và của thị xã tại mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của thị xã góp phần giúp người dân, doanh nghiệp theo dõi, nắm bắt được các thông tin chỉ đạo mới nhất của thị xã.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu cho UBND thị xã trong việc bố trí kinh phí đảm bảo kịp thời từ ngân sách được giao để thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư mua sắm và thuê các thiết bị, phần mềm phục vụ chuyển đổi số theo quy định, tăng cường công tác hướng dẫn, thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án đầu tư, mua sắm phục vụ chuyển đổi số có sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo đúng quy định, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Tham mưu xây dựng các văn bản, phân bổ ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn chi, thanh quyết toán các dự án chi cho CNTT.

3. Phòng Nội vụ

- Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng chuyển đổi số dùng chung của toàn ngành nội vụ tỉnh bao gồm: Hệ thống Phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang; Hệ thống phần mềm CSDL phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang.

- Thường xuyên rà soát các cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực quản lý, thường xuyên chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Danh mục dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở của tỉnh.

4. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

- Tham mưu UBND thị xã tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp tại bộ phận một cửa thị xã và UBND các xã, phường.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tiếp tục rà soát các nội dung khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh hiện trường liên quan đến chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu UBND thị xã biện pháp chuyển đổi số của từng ngành lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Nếu có gì vướng mắc báo cáo đề xuất xin ý kiến Chủ tịch UBND thị xã qua Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp trình Chủ tịch UBND thị xã xem xét giải quyết.

- Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Phòng giáo dục và y tế tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

- Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo, yêu cầu các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, TDP thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân tham gia vào Kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của địa phương đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao năm 2024, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; nghiên cứu, nhân rộng sáng kiến cải cách hành chính ở xã Hương Mai để triển khai thực hiện tại địa phương, chú trọng vào các sáng kiến nổi bật như: "Trợ lý ảo" hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết TTHC trên nền tảng zalo, cấp "thẻ dịch vụ công" cho người dân, tích hợp mã QR và liên kết chức năng nộp hồ sơ trực tuyến...

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị xã năm 2024. Trưởng ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT: Thị ủy, HĐND thị xã;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã (T/h);
- UBND các xã, phường (T/h);
- VP: LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Nguyễn Đại Lượng

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ /3/2024 của BCĐ chuyển đổi số thị xã Việt Yên)

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
5	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp thị xã đạt 100%	Phòng Tư pháp	UBND các xã, phường
6	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
7	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
8	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%	Văn phòng HĐND và UBND	UBND các xã, phường, Các cơ quan chuyên môn
9	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%	Văn phòng HĐND và UBND	UBND các xã, phường
10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt 95% đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp thị xã và 80% đối với UBND cấp xã, phường	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Chủ trì thực hiện
11	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
12	- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thị xã, UBND xã, phường được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Văn phòng HĐND và UBND	UBND các xã, phường
13	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn
14	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện, thị xã, thành phố đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
15	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Phòng Nội vụ, phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; UBND các xã, phường
II	Phát triển kinh tế số		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường, Các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế khu vực Việt Yên - Hiệp Hòa	UBND các xã, phường, Các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế khu vực Việt Yên - Hiệp Hòa	UBND các xã, phường, Các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Chủ trì thực hiện
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường, Các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%	Phòng Văn hóa và Thông tin, Viễn thông VNPT, Viettel	UBND các xã, phường, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thị xã
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%	Phòng Văn hóa và Thông tin, Viễn thông VNPT, Viettel	UBND các xã, phường, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thị xã
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%	Thị đoàn Việt Yên	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn thị xã; các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh cung cấp mobile money
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Phòng Y tế	UBND các xã, phường
IV	An toàn, an ninh mạng		
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường